

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa****Tập 414****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Liên Hải****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 16.05.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 519, hàng thứ năm đếm từ dưới lên, bắt đầu xem từ chữ đầu tiên.

“Nên phạm loại vãng sanh, muôn vạn sai khác, tam bối cửu phẩm, chỉ là chia thô, nên trong phẩm dưới đây, đã có vô số chủng loại”.

Phẩm dưới là Chánh Nhân Vãng Sanh. Những chân tướng sự thật này, chúng ta đều có thể tưởng tượng mà biết được. Vì sao vậy? Bất luận là chúng sanh trên trời hay nhân gian, chủng loại đều không giống nhau. Mỗi mỗi đều sai khác, muôn ngàn khác biệt, chỉ có một thứ thực sự tương đồng, đó là chúng đến Phật quả, rốt ráo thành Phật, vậy là hoàn toàn tương đồng. Đẳng Giác Bồ Tát cũng không thể hoàn toàn tương đồng, đó chính là phẩm cuối cùng sanh tướng vô minh chưa phá được, vẫn còn sai biệt. Cho nên Phật Phật đạo đồng, đạo đồng viên mãn là Diệu giác. Đại đồng tiêu dị là pháp thân Bồ Tát. Trong cõi Thật Báo đại đồng tiêu dị. Trong mười pháp giới thì muôn ngàn sai khác.

Cho nên “bỉ kinh”, tức nói Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, trong Quán Kinh nói hạ tam phẩm là người ác. Kinh này nói hạ bối là người thiện. Nên điều này cũng không có gì lấy làm lạ. Chỉ cần buông bỏ chấp trước, người thiện buông bỏ rồi cũng là địa vị này, người ác buông bỏ rồi vẫn là địa vị này. Địa vị bình đẳng, nhân địa khác nhau.

Như Hán Dịch, người hạ bối chắc chắn là người tu thiện. Lại nữa, Quán Kinh nói hạ phẩm vãng sanh, sinh tiền tuy là người ác, sau khi hoa khai lại là Đại Thừa. Hạ phẩm thượng sanh trải qua 49 ngày hoa sen mới nở, tức là hoa sen đã nở rồi, trải qua tiểu kiếp, đắc nhập sơ địa. Đây là Sơ địa của Biệt giáo.

Hạ phẩm trung sanh, trải qua sáu kiếp, hoa sen mới nở. Khác với trước đây, trước đây 49 ngày hoa nở. Hạ phẩm trung sanh cần sáu kiếp hoa mới nở.

Nhưng hoa chưa nở, trong hoa sen cũng có Di Đà hóa Phật thuyết pháp cho họ. Đó là ở hạ tam bối.

Người trung bối vãng sanh cảm được Ứng thân Phật đến thuyết pháp cho họ. Thượng bối vãng sanh thì không cần phải nói rồi. Thượng bối là sanh về cõi Thật báo trang nghiêm, đó là báo thân Như Lai.

“Nghe giảng kinh điển Đại Thừa thâm sâu, lúc đó liền phát vô thượng đạo tâm”. Đây là phát tâm bồ đề.

“Hạ phẩm hạ sanh, mãn 12 đại kiếp hoa sen mới nở, nghe pháp hoan hỷ, lúc đó liền phát tâm bồ đề”. Bồ đề tâm vừa phát chính là Biệt giáo sơ địa, viên giáo sơ trụ. Vậy chúng ta ngày nay nghe được bộ kinh này, đều có thể hiểu được, hiện nay chúng ta thua kém là do không phát tâm bồ đề. Vì sao không phát tâm bồ đề? Tuy nghe kinh nhưng chưa khế nhập cảnh giới, tức là chưa thể hoàn toàn hiểu được một trăm phần trăm, chỉ có thể nghe được vài phần trăm. Nghe được một trăm phần trăm, không ai không phát tâm bồ đề, tâm bồ đề vừa phát, vượt qua mười pháp giới, chính là pháp thân Bồ Tát. Cho nên pháp môn này là Đại Thừa trong Phật Giáo.

Ngày xưa Chương Gia đại sư dạy tôi, dùng lời triết học mà nói “biết khó làm dễ”, buông bỏ là được!

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dưới cội cây bồ đề buông xuống rồi, thành Phật rồi. Huệ Năng đại sư nửa đêm canh ba trong phương trượng Ngũ tổ buông hết rồi, buông xuống liền thành Phật. Nếu như quý vị hỏi cảnh giới Huệ Năng đại sư chứng được có khác với cảnh giới của đức Phật Thích Ca Mâu Ni không? Thật tình mà nói, không sai biệt tí nào. Chỉ cần sáu căn đối với cảnh giới sáu trần không khởi tâm không động niệm, thực sự buông xuống, đó chính là cảnh giới Phật. Sanh Tịnh Độ chắc chắn sẽ sanh vào cõi Thật báo, họ không còn ở cõi Phương Tiện, không còn nơi cõi Đồng Cư.

Cho nên lời Thiện Đạo đại sư là thật, không phải là giả dối: “Tứ độ tam bối cửu phẩm luôn do gặp duyên khác nhau”, không thể nói nó một cách cứng nhắc, không thể nói chắc nó được, nó vô cùng hoạt bát. Mỗi người đều là bình đẳng. Vì sao vậy? Vì mỗi người đều có tự tánh. Hiền Thủ quốc sư nói: “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”, là cùng chung, là một thể. Thể tánh của Chư Phật Như Lai là nó. Thể của loài bò bay máy cưa cũng là nó. Thể của tam đồ địa ngục cũng là nó. Cho đến cỏ cây hoa lá, sông núi đất đai khắp pháp giới hư không giới bản thể cũng là một. Vậy làm sao không thành Phật được?

Chân tướng sự thật rõ ràng thông thấu rồi, tâm đó chính là tâm vô thượng bồ đề. Chúng ta nói mê mất chân tâm mê mất tự tánh, nghĩa là chúng ta đối với chân tướng sự thật vũ trụ bị mê rồi, không biết nữa. Rốt cuộc là chuyện gì vậy, hoàn toàn không biết, ngày ngày dò đoán, do dự không nhất khoát. Vậy nên mới tạo thành vô lượng vô số hiện tượng sai biệt trong mười giới, sáu cõi. Quý vị muốn hỏi hiện tượng sai biệt nhiều ít? Thì quý vị nên hỏi vọng niệm quý vị nhiều ít. Nó hoàn toàn tương đồng với vọng niệm của quý vị. Vừa khởi một ý niệm liền có một thay đổi. Trong Hoàn Nguyên Quán nói: “xuất sanh vô tận”. Tức là nói sự việc này vậy.

Vì vậy “nghe pháp hoan hỷ, tức thời liền phát tâm bồ đề”, câu nói này vô cùng quan trọng. Bồ đề tâm của chúng ta chưa phát ra, nghe pháp nghe không lọt. Nguyên nhân thực sự là đây vậy. Nghe không lọt phải làm sao? Nghe nhiều, đọc nhiều. Lời cổ nhân nói không phải là lời nói chơi, lời lời đều là lời nói thật. Nói với chúng ta: “đọc sách ngàn lần, nghĩa nó tự thấy”. Chúng ta số lần đọc sách của chúng ta chưa đủ. Không ngừng lặp lại đó là chân lý của việc học, nghe dạy cũng như vậy.

Đời Đường Đạo Tuyên luật sư, vị này chuyên học giới luật, Tổ sư đời thứ nhất của Luật Tông Trung Quốc. Ngài nghe Tứ Phần Luật nghe hai mươi lần. Phân lượng của Tứ Phần Luật rất lớn, sách đóng buộc chỉ chông lại cao như thế này, tôi có một bộ, hiện đang để ở Úc châu. Chúng tôi cũng in ra để phát hành. In ra đóng bìa cứng dày như vậy, bốn quyển, giảng một lần cũng không dễ. Chúng ta nghĩ đến, Ngài nghe hai mươi lần, tuyệt đối không phải cùng một nơi giảng, nơi nào có người giảng Tứ Phần Luật, Ngài liền đến nơi đó nghe, trước sau nghe đến hai mươi lần.

Tôi cũng từng nói với chư vị đồng học, Thầy Lý ở Đài Trung tổ chức hội thảo đại học và cao đẳng Phật học, bản thân Thầy biên tập một giáo trình Phật Học Thập Tứ Giảng, đó chính là Phật Học Khái Luận, hoàn toàn dùng biểu đồ minh họa. Tôi nghe 11 lần, mỗi khóa Ông giảng giáo trình này tôi đều nghe từ đầu đến cuối, chúng tôi hội thảo đại học cao đẳng Phật học tôi tham gia đến 11 lần, lần thứ 12 tôi ra nước ngoài, rời Đài Loan rồi. Số lần nghe nhiều rồi thì quen thuộc. Tuy nói chưa được định, chưa khai ngộ, nhưng cổ nhân Trung Quốc nói: “thực năng sinh xảo”. Tôi dùng bộ đại cương của thầy giáo để giảng môn học đó, không thể giảng đến 100% như thầy giáo, tôi có thể nói tôi giảng đến 95%, thính chúng đều thừa nhận, không quen thì làm sao mà được? Vì thế ngày nay người ta đi học phạm cái lỗi rất lớn, đó đều là nóng nảy hời hợt. Nghe một lần, hai lần đã cảm thấy khá lắm rồi, nghe ba lần nói “cái này

tôi nghe qua ba lần rồi”, quý vị so với cổ nhân thua xa lắm. Cổ nhân thì sao? Cổ nhân muốn nghe ba ngàn lần, quý vị ba lần đáng là gì? Quý vị làm sao mà sánh với người ta được? Ba ngàn lần thông thường mà nói, khai ngộ rồi. Không thể đại triệt đại ngộ, họ phải đến giai đoạn đại ngộ. Quý vị nghĩ xem, ba ngàn lần tâm của họ đã định rồi, tức là nói họ đạt được tam muội rồi, đạt đến tam muội, nhất định có khai ngộ. Ngộ có đại ngộ, có triệt ngộ. Triệt ngộ là minh tâm kiến tánh. Đại ngộ là đối với giáo lý giáo nghĩa thông đạt rồi. Giáo lý không thể thông đạt, nhưng giáo nghĩa chắc chắn thông đạt rồi. Nghĩa là gì? Những sở học của quý vị về một tông một phái, các điều này đều thông hiểu rồi, quý vị đều không còn trở ngại. Cho nên thực sự bồ đề tâm chưa phát ra, chúng ta nên biết số lần học tập của chúng ta chưa đủ. Vì sao không phát tâm bồ đề? Vậy thì tiếp tục nỗ lực, vạn duyên nên buông hết, họ thực sự sẽ thành công.

“Thượng phẩm tu nhân đại thừa cho nên đắc quả Đại Thừa, trung phẩm tu nhân Tiểu thừa nên đắc quả Tiểu thừa”. Ở điểm này chúng ta nên lưu ý, nếu như trung phẩm tu nhân Đại Thừa, họ đắc được là quả Đại Thừa. Quả Tiểu thừa đắc được là A la hán; quả Đại Thừa đắc được là Thất tín vị Bồ Tát; trong thập tín vị Bồ Tát thất tín vị là quả Đại Thừa. Hạ phẩm hiện tại tuy không tu Đại Thừa thiện và Tiểu thừa thiện. Đó là gì? Là tu phàm phu thế gian thiện pháp cho đến gây tạo phàm phu ác nghiệp, người như vậy, nhưng lúc lâm chung họ gặp thiện tri thức thuyết diệu pháp Đại Thừa cho họ, vì nghe pháp Đại Thừa nên đắc quả Đại Thừa vậy. Đó là gặp duyên khác nhau! Nếu những người này lúc lâm chung gặp được thiện tri thức, người thiện tri thức này là Tiểu thừa, người Tiểu thừa, thuyết pháp Tiểu thừa cho họ, họ chính là nghe pháp Tiểu thừa, đắc quả Tiểu thừa. Quả Đại thừa là thập tín vị. Quả Tiểu thừa là tám thứ bậc từ Tu đà hoàn đến A la hán, tứ quả tứ hướng. Đó chính là tu nhân khác nhau, đắc quả liền có sai biệt. Đây là nói thông, chúng ta nhất định phải nhớ kỹ. Phàm là người sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đều được bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì, “đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát”, câu nói này quan trọng. Bởi vì ở nơi này tu nhân gì được quả gì đều không quan trọng, quan trọng là sự gia trì của Di Đà, cảnh giới A Duy Việt Trí, điều này quan trọng. Đây là hiển thị sự thù thắng vô song của Thế giới Cực Lạc.

Kinh A Di Đà, thiện nam tử, thiện nữ nhân chấp trì danh hiệu, được sanh về cõi Tịnh Độ. Người này lúc lâm chung, Phật A Di Đà và chư thánh chúng hiện trước mặt họ. Điều này phù hợp với cách nói của bốn kinh là tam bối lâm chung thấy Phật. Đây là điều nói trong kinh A Di Đà. Nói lên điều gì? Vãng

sanh, bất luận là người nào tu nhân gì? Lâm chung vãng sanh nhất định Phật đến tiếp dẫn. Lâm chung vãng sanh là cảm, Phật A Di Đà tiếp dẫn là ứng, cảm ứng đạo giao, sẽ không có chút sai sót nào. Câu này trong bốn kinh này nói rất tường tận. Phật A Di Đà có và hóa Phật, đó là công phu của quý vị sâu cạn mà cảm ứng khác nhau. Thượng phẩm thượng sanh có vô số hóa Phật, hóa Phật này từ đâu mà đến? Trong kinh không nói rõ, nhưng Phật có nguyện này, Phật có năng lực hóa vô lượng hóa Phật, có năng lực như vậy. Trong trí tưởng tượng của chúng ta, những hóa Phật này có khả năng là hóa thân của mười phương chư Phật. Mười phương chư Phật vì sao đến? Vì có duyên với họ. Trong đời quá khứ từng sống ở thế giới của họ, từng tu hành ở thế giới của họ, hiện tại lúc này thành Phật rồi, đến Thế giới Cực Lạc, họ biết được, họ cũng hoan hỉ, hoan nghênh quý vị tu hành thành tựu rồi, công đức viên mãn rồi, ngày nay sanh đến Thế giới Cực Lạc, họ đến chúc mừng, chư Phật đến chúc mừng, cùng Phật A Di Đà đến, biểu pháp rồi, xưng tán Phật A Di Đà, để cho mọi người biết được Phật A Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, đối với Phật A Di Đà vô cùng tôn trọng, có ý nghĩa như vậy. Tất cả những hiện tượng, đều là củng cố lòng tin của chúng ta, làm tăng trưởng nguyện lực của chúng ta. Nếu như không phải như vậy, những vị hóa Phật đến nghênh đón không có ý nghĩa gì nữa. Kinh Hoa Nghiêm đối với biểu pháp này giảng rất tường tận. Cho nên chúng ta nhìn thấy cảnh giới này, nghe thấy âm thanh này, đều biết được trong đó có ý nghĩa biểu pháp rất sâu sắc, chúng ta có thể đạt được lợi ích.

Ngoài ra giống như Xung Dương Chư Phật Công Đức Kinh nói: nếu có người được nghe tên Vô Lượng Thọ Như Lai, mạng sắp lâm chung, nhất tâm tín nhạo, niệm không quên mất, Phật A Di Đà đem chư chúng tăng đến trước mặt người đó, ma quỷ đều không phá hoại được tâm đẳng chánh giác của họ.

Câu này có thể dùng để chứng minh lâm chung Phật đến tiếp dẫn. Vậy trong kinh này chúng ta học từ đầu đến đây, biết được nơi nào có Phật nơi đó có ma, khác nhau giữa Phật và ma là: Phật là chánh niệm, chư vị nên nhớ kỹ, chánh niệm, vô niệm. Ma có niệm, ma có tà niệm, Phật chuộng chánh pháp, ma chuộng tà pháp. Trong đó có sai khác về tà chánh, sai khác về tà chánh chỉ trong một niệm, bản thân chúng ta thường chẳng biết một tí gì, chỉ trong một niệm. Vậy là Phật hay là ma thực sự then chốt do nơi tập khí. Nói cách khác tập khí nắm giữ vận mệnh chúng ta. Chúng ta làm thế nào để đối trị ma cảnh đến quấy nhiễu? Ma cảnh có hữu hình, có vô hình, xưa nay chưa từng rời xa chúng ta. Phật không rời bỏ chúng ta, ma cũng không rời xa chúng ta.

Trên thực tế, ma và Phật là một không phải hai. Trong giáo lý Đại Thừa thường nói: một niệm giác là Phật cảnh, một niệm mê là ma cảnh. Mê ngộ không đồng, duy trì giác tánh nghĩa là Phật tánh. Phương pháp tốt nhất chính là nghe giảng, tụng kinh. Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, suốt 49 năm giảng kinh dạy học, đó là cảnh giới Phật, ngày ngày nghe, ma đều trở thành Phật. Nếu như chúng ta một ngày không nghe kinh, một ngày sẽ khó giữ. Người nội công sâu dày có thể giữ được một hai ngày. Thời gian lâu dài cũng không giữ được. Tập khí vô minh nó liền khởi tác dụng.

Kinh nghiệm một đời của bản thân tôi chính là cái gì cũng có thể rời bỏ, không thể rời bỏ quyển kinh. Thời gian đọc kinh càng lâu, thời gian tiếp cận với Phật càng nhiều. Tiếp cận với Phật chính là xa rời ma quỷ ngoại đạo, ma vương ngoại đạo quý vị sẽ xa rời được. Nếu như không đọc kinh, ma phiền não chắc chắn sẽ đến. Đặc biệt trong xã hội hiện tại của chúng ta, hoàn cảnh nhiều loạn chúng ta, toàn là tà tri tà kiến, toàn là trái với nhân tính đạo đức lương tâm, nó đều trái với những thứ này. Cho nên kinh không thể một ngày không giảng, không thể một ngày không đọc.

Lúc tôi còn trẻ, ngày ngày đều đi ra ngoài giảng kinh, những vị đại đức lớp trước tôi, những hòa thượng xuất gia lớp lớn hơn, họ nói đến tôi: Tịnh Không pháp sư thích giảng kinh. Họ nói tôi thích giảng kinh. Tôi nghe xong, tôi không phải thích giảng kinh, tôi dùng phương pháp này để đối phó tập khí phiền não. Đó là thật, không phải là thích. Bởi vì tôi cảm giác phương pháp này đối trị tập khí phiền não, đối với tôi mà nói rất hiệu nghiệm. Tôi niệm Phật, sẽ bị vọng tưởng, ngồi thiền cũng có vọng tưởng. Chỉ có đọc sách chuẩn bị giảng kinh thì không có vọng tưởng, phải chuyên chú, trong kinh điển còn có từ mới phải tra từ điển, còn có một số danh tướng, thuật ngữ phải tra tư liệu. Như vậy thì sẽ không có tạp niệm xen vào. Tôi dùng phương pháp này, căn tánh mỗi người mỗi khác, phương pháp này đối với tôi rất hữu hiệu. Cho nên tôi dùng sáu mươi năm rồi, đến ngày nay vẫn còn hữu hiệu. Phương pháp hữu hiệu tiếp tục dùng tiếp, tốt thôi! Sẽ không sao cả. sửa đổi phương pháp có lúc sẽ phiền phức. phương pháp này thầy giáo dạy tôi, có truyền thừa.

Trong Xung Dương Chư Phật Công Đức Kinh nói: văn danh, nghe đến danh hiệu Phật A Di Đà. Sau văn danh nhất định tiếp theo tư và tu. Tư nghĩa là gì? hiểu rõ. Đối với Phật A Di Đà có nhận thức, có chánh tri chánh kiến. Đương nhiên quý vị tiếp theo sẽ có tu. Tu là gì? sửa đổi quan niệm, hành vi sai lầm. Nhất tâm niệm Phật, điều này là chắc chắn. Lúc sắp mạng chung, một lòng tin thích, đặc biệt vào thời khắc then chốt, lúc đó một lòng niệm Phật.

Niệm không buông bỏ.

Niệm Phật là chánh niệm, không thể quên mất, không thể buông bỏ. “Khiến cho họ được thấy”, quý vị mới có thể thấy Phật. “Niệm bất vong xả”, như ngày nay chúng ta thường nói “niệm Phật không gián đoạn”, có nghĩa là niệm niệm tương tục. Phật A Di Đà đem chư chúng Tăng, tức là dẫn dắt đại chúng đến đón tiếp quý vị.

“Trú kỳ nhân tiền”, chúng ta biết được người lúc lâm chung, oán thân trái chủ, đều ngay lúc này đến đòi nợ. Quý vị đã giết họ thì đòi mạng, quý vị thiếu nợ, thì đến đòi tiền tài, đây chính là ma được tiện lợi, ngay lúc này họ đều đến. Trong Kinh Địa Tạng nói với chúng ta, người lúc lâm chung, người chết này nói với những gia thân quyến thuộc bên cạnh rằng, tôi nhìn thấy người nào đó đến, họ đứng ngay cửa, những lời họ nói đều là những bạn bè thân hữu họ quen biết, thân bằng quyến thuộc đã chết, người chết trước, đều nhìn thấy rồi. Có phải thật hay không? Không phải là thật. Địa Tạng Bồ Tát nói với chúng ta, đó là oán thân trái chủ của họ, biến hóa thành thân bằng quyến thuộc của họ đến dụ dỗ họ, dẫn họ đi. Không phải là thật, dẫn họ đi rồi, tính sổ với họ, đến đòi mạng, đến đòi nợ. Phật ở trong kinh nếu không nói với chúng ta như vậy, chúng ta làm sao mà biết được? Nhưng những sự việc này chúng ta thấy rất nhiều, là thật vậy. Người chết ngay lúc này, có lẽ trước khi lâm chung hai ba ngày, cảnh giới này xuất hiện, nhiều nhất là hai ngày họ sẽ đi. Trong Kinh Địa Tạng nói rất rõ. Đó chính là ma, họ đang đợi quý vị. Nếu như là người niệm Phật, lúc lâm chung Phật quang soi chiếu, ma này liền không còn nữa, đều rời xa. Ma có biết hay không? Biết được. Họ nhìn thấy Phật đến tiếp dẫn quý vị, những oán thân trái chủ này không những không gây phiền phức, mà họ không gây phiền phức được, họ cũng hoan hỉ tán thán. Họ cũng hi vọng quý vị sau khi thành Phật có thể độ họ. Điều này muốn chứng minh chỉ cần người vãng sanh Phật nhất định đến tiếp dẫn họ.

Lại nữa Cổ Âm Vương Kinh nói: nương hữu tứ chúng, năng chánh thọ trì, bỉ Phật danh hiệu, lâm mạng chung thời, A Di Đà Phật tức dữ đại chúng, trú thử nhân sở, lệnh kỳ đắc kiến. Đây đều là chứng minh. Tứ chúng? xuất gia nam chúng nữ chúng, tại gia nam chúng nữ chúng, đây gọi là tứ chúng. Tứ chúng đệ tử niệm Phật. câu tiếp theo quan trọng, “năng chánh thọ trì”, chú trọng nơi chữ “chánh”. Chánh là gì? chánh là chánh tâm chánh niệm. Có thể tiếp nhận lời dạy trong kinh điển, chấp trì danh hiệu, lúc lâm chung, Phật A Di Đà cùng với đại chúng, đến nơi người này, khiến cho họ thấy, được nhìn thấy Phật, vậy là chắc chắn vãng sanh. Đoan tương vãng sanh thực sự là như vậy.

Lại nữa Kinh Hoa Nghiêm nói: Như Lai có mười loại Phật sự.

Một là, nếu có chúng sanh chuyên tâm nhớ niệm, liền hiện trước họ.

Đây đều là chứng minh tốt cho bản kinh này, chứng minh cho chúng ta người niệm Phật vãng sanh, Phật A Di Đà nhất định đến đón tiếp, không thể nói Phật không đến đón tiếp. Điều này chúng ta có thể tin tưởng được, không có chút hoài nghi nào, niệm của chúng ta mới gọi là chánh niệm. Chánh niệm có cảm, Phật liền có ứng, cảm ứng đạo giao, không sai mấy may.

Người niệm Phật lúc lâm chung, Phật không đến đón chắc chắn không được vãng sanh. Gia thân quyền thuộc đến dụ dỗ quý vị, đó là oan thân trái chủ, còn nữa nếu như là ma vương ngoại đạo, họ sẽ biến hiện Phật Bồ Tát hình tướng đến tiếp dẫn quý vị, họ không phải là Phật A Di Đà. Lúc lâm chung nhìn thấy Phật Thích Ca Mâu Ni, Dược Sư Như Lai, thật có như vậy. Có phải Ngài đến tiếp dẫn quý vị hay không? Chắc chắn không phải. Lúc bình thường quý vị không niệm Ngài, Ngài làm sao mà đến? Nhìn thấy Phật không phải Phật A Di Đà, liền biết là giả, là ma đến dẫn dắt quý vị. Điều này nhất định phải biết, còn nữa, lúc lâm chung người trợ niệm muốn giúp đỡ họ, nếu họ nhìn thấy, họ nói: tôi nhìn thấy Phật Thích Ca Mâu Ni đến rồi, lập tức phải biết chắc chắn không thể đi với họ, nên nhắc nhở họ. Nhất định phải đi với A Di Đà Phật, lời này quan trọng nhất. Nếu như không nhắc nhở họ, họ liền theo người kia đi, vậy là mắc lừa lớn rồi.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới.

“Như Lai là bốn vô khứ lai, tại sao nay lại nói Phật hiện kỳ tiền?”. Điều này từ trên lý mà nói, cũng là nghĩa chính của hai chữ “Như Lai” này, Như Lai nghĩa là gì? Là bốn vô khứ lai, đó gọi là Như Lai. Vậy vì sao nay lại nói Phật hiện trước họ? Phật thực sự đến rồi, vốn không đến đi, thật đến rồi. Vốn không đến đi, không trở ngại hiện tiền. Vì sao vậy? Trong Kinh Lăng Nghiêm đức Phật dạy rằng: hiện tượng cảm ứng, đều là “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”, quý vị tâm tưởng, đó là cảm, Chư Phật Như Lai có ứng, cảm của chúng ta có hữu tâm, có vô tâm; ứng của Phật Bồ Tát hoàn toàn là vô tâm. Cảm ứng đạo giao, đều là duyên sâu. Quý vị có nhân duyên sâu dày với họ, không chỉ một đời một kiếp, mà là nhân duyên nhiều đời, sâu đến cực điểm là nhân duyên nhiều kiếp, đó là duyên sâu dày. Cho nên hiện tiền, tương lai nhất định gặp Phật.

Dưới đây Niệm Lão nêu ví dụ cho chúng ta. Ba vị đại sư Liên Trì, U Khê,



Ngẫu Ích, hiểu sâu nghĩa này. Ba vị này tuyệt đối không phải là phàm phu, là Phật Bồ Tát tái lai, chú giải Kinh Di Đà, chú rất hay! Không phải là từ Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đến, làm sao có thể nói rõ ràng như vậy? Nói cách khác, ba vị này nếu như không phải là Phật A Di Đà trở lại, nhất định cũng là Quán Âm, Thế Chí. Sớ Sao của Liên Trì Đại sư, Viên Trung Sao của U Khê đại sư, Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư, đây là quyển chú giải nhỏ mà người tu Tịnh Độ phải đọc, chú giải Kinh A Di Đà. Họ hiểu được đạo lý này, “ngũ giai tinh diệu, khê Phật bốn hoài, cung lục ư thứ”, ba quyển chú giải đó liên quan đến đoạn này, có liên quan đến đoạn văn này chép ra phía dưới. Quý vị xem ba loại chú giải này, chú giải của Tổ sư, ở đây chúng ta đều đọc được.

Sớ Sao của Ngài Liên Trì nói: xưa nói Phật vô khứ lai, vì sao có Phật hiện ở trước họ?. Nêu ra câu hỏi như vậy, nghi vấn.

Dưới đây đại sư giải đáp cho chúng ta. Cảm ứng đạo giao, không trở ngại không đến mà đến, không thấy mà thấy, có cảm thì ứng, lúc cảm ứng Phật A Di Đà có phải thật sự đến không? Phàm phu chúng ta thấy thì thật đến, trên thực tế là không đến mà đến. Vì sao vậy? Vì đương xứ xuất sanh. Trong tự tánh tâm thanh tịnh không có khoảng cách, tức là không có không gian. Không có không gian tức là không có khoảng cách. Ngài hiện tướng liền hiện ngay trước mặt, tướng không còn nữa cũng ngay trước mắt. Gọi là “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”, đức Phật đã nói trong Kinh Lăng Nghiêm. Cho nên chính xác là không đến mà đến, không thấy mà thấy. Phàm phu có tâm, Phật Bồ Tát không có tâm. Phật Bồ Tát không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước. Vì sao vậy? Chúng ta khởi tâm động niệm, ngài có phản ứng.

Hiện nay tiên sĩ Giang Bôn người Nhật dùng nước làm thí nghiệm, chúng ta nhìn thấy rồi, trong thí nghiệm chứng minh nước có thể nhìn, có thể nghe, có thể hiểu được ý nghĩ con người. Chúng ta cho nó nhìn, để cho nó nghe âm nhạc, đem ý niệm truyền cho nó, nó có phản ứng. Chúng ta có tâm, nước có khởi tâm động niệm hay không? Không có, nước không khởi tâm động niệm, nó vì sao có phản ứng? Đây phải chăng đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận? Phải chăng không đến mà đến, không thấy mà thấy? Không sai tí nào. Chúng ta nhìn thấy phản ứng của nó, hiện tượng này thay đổi trong từng sát na, sát na không dừng. Tướng, hiện tượng mà chúng ta nhìn thấy được đều là tướng tương tự tương tục sát na không ngừng. Tướng đó là tướng của một niệm, nhanh quá. con mắt chúng ta ứng phó không nổi với nó, không nhìn thấy, nó đã xuất sanh rồi, đã diệt tận rồi, ngay ở trước mắt chúng ta, trước mắt nhưng

không nhìn thấy. Không nhìn thấy này là do nghiệp chướng! Người không có nghiệp chướng nhìn thấy được.

Trong kinh đức Phật dạy rằng, Bát địa Bồ Tát nhìn thấy A lại da. Nhìn thấy A lại da chính là nhìn thấy cảnh giới một niệm xuất sanh. Một niệm đó có sanh trụ dị diệt, Bát địa Bồ Tát có thể nhìn thấy được. Chúng ta ngay cả một niệm cũng không thể phát giác được, công lực không giống nhau. Đây là nói muôn ngàn sai biệt.

Sớ Sao: “nên Vĩnh Minh nói”, trích dẫn lời của Lục Tổ Tịnh Tông - Vĩnh Minh đại sư “như huyền không phải thật, tức tâm Phật cả hai đều quên”, biết được hiện tượng “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, trong tâm quý vị không khởi tâm, không động niệm. Tâm Phật đều quên, đây là chân tâm. “Bất vô huyền tướng”, có cảm ngài có ứng, “tắc bất hoại tâm Phật”, tâm Phật lưỡng vong, bất hoại tâm Phật. “Lưỡng vong” là không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, tướng có hay không? Có. Trong tâm có hiện có diệt. Phật tướng hiện tiền, Phật tướng diệt rồi, không còn nữa. Bình thường nhìn thấy hiện tượng này như vậy, lâm chung nhìn thấy hiện tượng này cũng như vậy, tâm thái của chúng ta không bị ngoại cảnh xoay chuyển, mà như thế nào? Tăng cường chánh tín, chánh niệm của chúng ta, vậy là đúng rồi.

Cho nên trong giáo lý Đại Thừa đức Phật dạy, hiện tượng hiện tiền không thể chấp trước, không thể phân biệt, không thể yêu thích, yêu thích là động rồi, trong tâm liền sanh ngạo mạn: Quý vị xem công phu của tôi khá lắm, tôi nhìn thấy Phật, quý vị còn chưa nhìn thấy được. Tâm ngạo mạn liền sanh khởi. Nên như thế nào? Dùng tâm bình thường đối đãi. Bình là bình đẳng, thường là bất biến. Tâm bình thường là dùng chân tâm đối đãi, không bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, điều này quan trọng, hiểu rõ đạo lý này rồi, chúng ta lập tức đem nó dùng vào trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta.

Trong cuộc sống hằng ngày tất cả hiện tượng được nhìn thấy, mắt nhìn thấy, tai nghe được, mũi ngửi được, thân thể tiếp xúc được, cũng là như huyền không thật, cũng là huyền tướng, cùng một đạo lý. Chúng ta cũng nên dùng tâm bình thường để tiếp đãi. Vậy là quý vị đã sống cuộc sống của Phật Bồ Tát. Quý vị không sống cuộc sống của nhân gian, mà sống cuộc sống của Phật Bồ Tát. Thanh tịnh tự tại, một mảy trần không nhiễm. Thanh tịnh bình đẳng giác của quý vị hiện tiền. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là Phật A Di Đà. Nói cách khác, quý vị đã khế nhập cảnh giới của Phật A Di Đà.

Lại nói: pháp thân chân Phật vốn vô sanh diệt, từ chân khởi hóa, từ chân Phật hóa hiện ra hóa Phật, tiếp dẫn mê căn. Mê căn là phàm phu. Tiếp dẫn phàm phu, giáo hóa phàm phu.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni 3000 năm trước xuất sanh tại Ấn Độ, thị hiện trú thế 80 năm, 30 tuổi thành đạo, khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, giảng kinh dạy học, hóa độ chúng sanh suốt 49 năm. Quý vị nói xem Ngài là chân Phật hay là hóa Phật? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, phạm vi Ngài giáo hóa chúng sanh là thế giới Ta bà, không phải là trái đất này. Thế giới Ta bà là một đại thiên thế giới. Đại thiên thế giới này bao lớn? Hoàng Niệm Lão nói với tôi, trong kinh Phật nói một đơn vị thế giới là một núi Tu di, tứ đại bộ châu, vô lượng tinh cầu quay quanh, mặt trăng mặt trời quay quanh sườn núi Tu di, trong kinh nói vậy, chúng ta đều đã từng đọc qua.

Trước đây rất nhiều người chúng ta, rất nhiều pháp sư, tôi cũng không ngoại lệ, đều coi núi Tu di là Thái dương hệ, đơn vị thế giới là một thái dương hệ. Niệm Lão nói với tôi, không phải thái dương hệ. Mặt trời quay quanh mé ngân hà, quỹ đạo này đang vận hành. Trung tâm của ngân hà có lẽ chính là núi Tu di trong kinh Phật nói, nói như vậy rất có lý. Nói cách khác, một hệ ngân hà là một đơn vị thế giới. Một ngàn đơn vị thế giới gọi là tiểu thiên thế giới, lại dùng tiểu thiên làm đơn vị, một ngàn tiểu thiên thế giới tức thành một trung thiên thế giới, lấy trung thiên thế giới làm đơn vị, một ngàn trung thiên thế giới lại tổ thành một đại thiên thế giới. Một đại thiên thế giới là do đơn vị tiểu thiên trung thiên tổ thành, cho nên gọi là tam thiên đại thiên thế giới. Tam thiên đại thiên thế giới kỳ thật là một, một tam thiên đại thiên thế giới, không phải là ba ngàn cái, là một cái, là một khu vực giáo hóa của một Đức Phật, lớn quá! Khu vực giáo hóa này hiện tại nhà thiên văn học đã tính toán ra được. Vậy bao nhiêu hệ ngân hà? Mười ức hệ ngân hà, mười ức (một tỷ), đó là khu vực giáo hóa của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đến trái đất này giáo hóa người trên địa cầu, đương nhiên là hóa thân, không phải là chân thân của Ngài. Chân thân sẽ không đến nơi này, là hóa thân. Nhiều tinh cầu như vậy, hiện nay có người biết được, theo kinh Phật mà nói, chỉ cần là tinh cầu liền có chúng sanh cư trú ở nơi đó. Vì sao vậy? Vì tinh cầu là y báo. Chúng sanh cư trú tại nơi đó là chánh báo. Y báo tùy theo chánh báo mà chuyển. Chánh báo không có y báo cũng sẽ không tồn tại. Hiện tại nhà vật lý học đều phát hiện rồi. Vật chất là gì? Vật chất là thứ do ý niệm hình thành. Cơ sở của vật chất là ý niệm. Không có ý niệm, thì vật chất từ đâu mà có! Cho nên nói trước có ý niệm sau mới có vật chất, cũng chính là trước có tinh thần mà sau có vật chất. Điều này giống với trong kinh Phật nói.

Nói cách khác, bất cứ trên tinh cầu nào cũng đều có chúng sanh đang cư trú ở đó. Mà tập khí phiền não của chúng ta mỗi mỗi sai khác, có chúng sanh trên tinh cầu chúng ta có thể nhìn thấy, có một số chúng ta nhìn không thấy. Dùng cách nói hiện nay của nhà khoa học, không gian duy thứ không giống nhau. Nếu như hữu tình chúng sanh của họ và không gian duy thứ chúng ta khác nhau, chúng ta sẽ nhìn không thấy họ. Duy thứ của họ cao hơn chúng ta, họ nhìn thấy chúng ta; duy thứ của họ nếu thấp hơn chúng ta họ nhìn không thấy chúng ta. Hơn nữa không gian duy thứ cũng không phải là thật. Từ đâu mà có? Từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà có. Rồi phân biệt chấp trước thì duy thứ này không thấy nữa, cho nên nó không phải là thật.

Chúng ta nếu như tâm thanh tịnh, định được rồi, thì có thể đột phá không gian duy thứ, có thể nhìn thấy 28 tầng trời, có thể nhìn thấy địa phủ bên dưới, tâm thanh tịnh có thể nhìn thấy. Chúng ta không nhìn thấy chúng tỏ tâm không thanh tịnh. Tâm thực sự thanh tịnh thì sẽ nhìn thấy. Cho nên chân tướng sáu nẻo luân hồi là sự thật, không phải mê tín. Ai có thể nhìn thấy? Tu Đà Hoàn có thể nhìn thấy. Trong Đại Thừa nói, Thập Tín Bồ Tát, Sơ tín vị họ có thể nhìn thấy. Sơ tín Bồ Tát đến Lục tín Bồ Tát đều chưa rời bỏ sáu đường. Đối với sự việc trong sáu đường rất rõ ràng minh bạch, nó không phải là giả.

Ngày nay chúng ta có duyên gặp được bộ đại kinh này, bộ đại kinh này là bộ kinh thứ nhất mười phương ba đời tất cả chư Phật độ chúng sanh thành Phật đạo, điều này khó được lắm! Đạt được bộ kinh này tức là đạt được tất cả các kinh mười phương ba đời tất cả chư Phật nói. Quý vị hoàn toàn được rồi. Nương theo bộ kinh này tu học, niệm Phật sanh về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, pháp của tất cả chư Phật quý vị đều đạt được viên mãn. Có pháp gì nhanh hơn pháp này nữa! Có pháp gì chân thật hơn pháp này nữa! Gặp được không chịu tu, không chịu buông xuống, vậy là quý vị thực sự sai rồi. Hóa ra buông xuống chính là đạt được. Không chịu buông xuống cuối cùng là không đạt được gì cả, quý vị thật sự hỏng rồi. Buông xuống chính là đạt được thực sự. Thứ đạt được là tánh đức viên mãn.

Dưới đây vẫn là lời Vĩnh Minh đại sư nói.

Lại nói: “pháp thân chân Phật, bốn vô sanh diệt, từ chân khởi hóa, tiếp dẫn mê căn.” Nói rõ mười phương thế giới sáu nẻo chúng sanh, bất luận là hiện tiền hay là lúc vắng sanh, quý vị thấy được toàn là hóa Phật. Hóa Phật và chân Phật không có sai khác. Không nên có phân biệt, không nên có chấp trước.

“Cho đến Như Lai bốn nguyện công đức, khiến cho chúng sanh hữu duyên kia, chuyên tâm tưởng niệm, có thể ngay nơi tự tâm thấy Phật đến đón. Không phải là chư Phật, sai khiến hóa thân mà đến nghênh tiếp. Tức Phật thân trạm nhiên thường tịch, chúng sanh thấy có đến đi. Như hình trong gương, chẳng phải trong chẳng phải ngoài. Như việc trong mộng, không phải có cũng không phải không”. Lời này Vĩnh Minh Đại sư nói rất hay! Sự việc này, Đại Thế Chí Bồ Tát nói: nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định gặp Phật. Phật được nhìn thấy là bốn nguyện công đức. Bởi vì 48 nguyện Phật đã nói rồi, nhất định phải để chúng sanh hữu duyên nhìn thấy Di Đà. Thành tựu tín tâm của người niệm Phật này, tăng trưởng nguyện lực vãng sanh của họ. Cho nên đây là bốn nguyện công đức của Phật. Làm cho những chúng sanh hữu duyên này thực sự khởi tín tâm, thực sự nhìn thấy. Tôi nhìn thấy một lần rồi. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật A Di Đà, Phật Tỳ Lô Giá Na, đức Phật này lớn bao nhiêu? Lớn như bầu trời vậy, toàn bộ bầu trời hiện thành một bức tượng. Thấy ở trong mơ, giấc mơ đó dường như mơ mà chẳng phải mơ, lại không giống đang mơ, khác với cảnh giới năm mơ bình thường. Trong cảnh giới này màu sắc rõ ràng, thực sự giống như nhìn thấy thật vậy. Phía dưới là núi sông đất đai, núi non trùng trùng, lúc Phật hiện tiền khắp cả hư không. Đó là cảm ứng! Khiến cho chúng tôi về sau đọc đến bộ kinh này, đọc đến những sự việc này, có ấn tượng, có ấn tượng rất sâu sắc, bản thân tôi đã từng trải qua. Tôi tin rằng có người cũng từng trải qua như tôi vậy. Thế là quyết một lòng chuyên tâm tưởng niệm, tưởng là ghi nhớ. Đó chính là nhớ Phật niệm Phật, chuyên tâm, buông xả tất cả. Giống như Liên Trì đại sư cuối đời, những lời này ghi lại trong Trúc Song Tùy Bút, ngài nói: “Tam Tạng 12 bộ kinh để cho người khác ngộ”, ngài không đọc nữa, ngài hiểu rõ rồi, không cần lãng phí thời gian nữa. “Tám vạn bốn ngàn pháp môn, để cho người khác hành”, quý vị ai muốn thực hành thì thực hành. Bản thân thì sao? Một bộ Di Đà Kinh, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, không cần gì nữa.

Lúc đó vì sao những vị cao tăng như Liên Trì, U Khê, Ngẫu Ích chư đại sư, vì sao họ không chọn Kinh Vô Lượng Thọ, ngài chọn Kinh A Di Đà? Mai Quang Hi lão cư sĩ có nói, bởi vì Kinh Vô Lượng Thọ không có bản hoàn thiện. Năm bản dịch gốc, thêm ba bản là tiết hiệu bản, tổng cộng là tám bản. Quý vị theo bản nào? Y theo bản này vẫn còn sót rất nhiều điều có trong bản khác, không viên mãn. Y theo tất cả thì nhiều quá, khó quá, không tiện tu tập. Cho nên cô đức đều dùng nó như là tư liệu tham khảo. Quý vị xem Liên Trì đại sư biên tập Sớ Sao, những quyển này đều dùng nó, đều dùng làm tư liệu tham khảo. Những trích dẫn trong Viên Trung Sao, Yếu Giải đều có những tư liệu này, cho đến bản hội tập này của Liên lão cư sĩ mới coi như là Kinh Vô

Lượng Thọ có bản chuẩn, có được bản hoàn thiện, điều này thật quý hóa. Thế hệ chúng ta có duyên gặp được, gặp được rồi, mà còn gặp được chân truyền, điều này thật khó được. Trực tiếp truyền thừa có Hoàng Niệm Tổ Lão cư sĩ, có Lý Bính Nam lão cư sĩ, trực tiếp truyền thừa. Chúng ta may mắn đều gặp được hai vị này, nhân duyên này vô cùng hiếm có. Cho nên đối với sự việc trong đoạn kinh này, chư vị Tổ sư nói những điều này, chúng ta hiểu rồi, chúng ta đã rõ ràng rồi, chúng ta nên tiến thêm một bước nữa, đem những lý này hoàn toàn dùng vào trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, thật là lợi ích.

“Tắc Phật thân trạm nhiên thường tịch”. Mỗi chúng sanh chúng ta đều có pháp thân, kinh giáo Đại Thừa chúng ta đọc rất nhiều, đức Thế Tôn thường nói “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, chúng ta có Phật thân hay không? Có. Có pháp thân hay không? Có. Có ở đâu? Cùng với thân hiện tại của chúng ta hợp làm một. Thân này có sanh có diệt, pháp thân không có sanh diệt. Không có sanh diệt là chân ngã, có sanh diệt là giả ngã. Chân ngã vĩnh hằng bất biến, điều này không thể không biết. Chân thân của chúng ta cũng là trạm nhiên thường tịch, lúc mê, chúng sanh chính là mê, lúc mê thấy có đến đi, có đến có đi, như hình trong gương, không rời cảnh vật này, chẳng phải trong chẳng phải ngoài, như việc trong mộng, chẳng phải có chẳng phải không. Việc trong mộng, quý vị không thể nói nó có, quý vị cũng không thể nói nó không có. Cảnh giới trước mắt chúng ta, cũng một lý như vậy, không thể nói nó có, không thể nói nó không có. Quý vị nhìn thấy thật tướng các pháp, quý vị nhìn thấy chân tướng, tướng có tánh không, sự có lý không, chỉ cần có khởi tâm động niệm, liền có nhân có quả. Không khởi tâm, không động niệm, nhân quả liền không có nữa. Cho nên nhân quả sự tướng này, nguyên khởi đầu tiên nhất cùng với vũ trụ, cùng với sanh mạng của chúng ta đồng thời xảy ra. Một niệm bất giác, không có nhân, đó là sự thật, không phải giả. Nhưng từ đó trở về sau liền có nhân quả, một niệm bất giác là nhân, năng sanh vạn pháp là quả, nó liền bắt đầu rồi. Một niệm bất giác là hiện tượng tự nhiên, sau đó đều là hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất.

Lại nữa trong kinh nói: “ưng dĩ Phật thân đặc độ giả, tức hiện Phật thân nhi vi thuyết pháp, diệc thử ý dã.” Đây là điều trong Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm nói, Bồ Tát 32 ứng thân trong Kinh Pháp Hoa, cần dùng thân gì, Ngài liền hiện thân đó. Ở đây cần ứng thân gì là do ứng tâm chúng sanh, không phải là tâm Phật, Phật không có tâm, Phật không khởi tâm động niệm. Đạo lý này nhất định phải hiểu. Phật nếu như khởi tâm động niệm, thì Ngài là phàm phu, giống chúng ta vậy. Phật Bồ Tát và chúng ta không giống nhau.

Ngài vĩnh viễn không khởi tâm không động niệm. Thị hiện của Ngài hoàn toàn là “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, tùy tâm chúng sanh nghĩ như thế nào, ngài liền biến như thế ấy, tuyệt đối không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước. Pháp thân Bồ Tát chính là cảnh giới này, pháp thân trở xuống có khởi tâm động niệm, trong Thế Giới Tây Phương Cực Lạc này, cõi Phương Tiện hữu dư, cõi Phạm Thánh Đồng Cư có khởi tâm động niệm. Cõi Thật báo tuyệt đối không có. Chúng ta không thể nghĩ sai. Cõi Thật báo dùng chân tâm, cõi Phương tiện và cõi Đồng cư đều dùng A lại da, chưa chuyển trở lại. Nhưng họ ngày ngày nghe kinh, ngày ngày nghe pháp, vĩnh viễn không bị gián đoạn, tuy dùng là vọng tâm nhưng gần giống với chân tâm. Hoàn toàn đã được dạy tốt rồi, con người được dạy tốt. Trở về cõi Thật báo, vậy thì dùng là bản tánh. Đó chính là bản tánh bản thiện, họ không phải tu mà được. Cõi Đồng cư, cõi Phương Tiện là tu thành, là giáo hóa thành tốt. Cõi Thật báo không cần giáo hóa, họ vốn là như thế, họ tự nhiên như vậy, trở về tự tánh. Mục tiêu cuối cùng của việc học Phật là trở về tự tánh.

“Cho nên nước trong thì trăng tự đến, tâm tịnh tức Phật tự hiện, cho nên cảm ứng đạo giao khó nghĩ bàn.” Điều này không thể tưởng tượng được. Vì sao vậy? Vì tưởng, quý vị liền khởi tâm động niệm, sai rồi. Nói năng, cũng phải khởi tâm động niệm, không khởi tâm, không động niệm, thì sẽ không nói. Cho nên tư tưởng, nói năng, đều không thể đạt đến cảnh giới này. Trong cảnh giới này không có tư tưởng, không có nói năng. Thuận chân không vọng tưởng, vạn đức vạn năng. Hai ví dụ đều hay! Nước trong trăng tự nhiên đến, trong nước hiện mặt trăng. Trăng cũng không đến, nước cũng không đi, trăng ở trong nước. Tâm chúng ta nếu thanh tịnh, Phật liền tự hiện, quý vị liền nhìn thấy Phật, đây là cảm ứng đạo giao. Liên Trì đại sư nói vậy.

Đoạn tiếp theo, trong Viên Trung Sao U Khê đại sư nói: “phàm là thấy Phật, phải nói đến cảm ứng, nếu thường ngày tham thiền, hoặc tu quán không, tông đã phá trừ triệt để, Phật cũng không lập, nếu có cái thấy, ắt là ma cảnh.” Những điều thường thức này chúng ta nên biết. Nếu là người tu quán không, học thiền, Thiền tông, học Tánh tông, minh tâm kiến tánh, họ hoàn toàn tu là tâm thanh tịnh, trong tâm thanh tịnh không có thứ gì cả, nếu như thấy Phật đó là ma. Vì sao vậy? Vì “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, Phật tướng là hư vọng, nếu thấy được Thế Giới Tây Phương Cực Lạc cũng là hư vọng, không tương đồng với tông chỉ mà họ học. Phật Bồ Tát có hiện những thân tướng này cho họ thấy không? Không. Như vậy mới tương ứng. Họ đích thực không có phân biệt, không có chấp trước, đó là tu Thiền tông, tu Tánh tông. Vẫn còn một mảy may phân biệt chấp trước là giả, không phải là thật, hoàn toàn trái

ngược với tướng tông. Hai tông này dường như hiện nay cũng ít có người tu nữa, ít có căn tánh này.

Hoàng Niệm Lão nói với chúng tôi, sau khi đảng nhân dân cộng hòa thành lập, đây là nói thời hiện đại, căn cơ thiên không còn nữa, căn cơ mật tông cũng không còn. Ông đã từng học thiên, từng học mật, ông là thượng sư của mật tông, ông nói với tôi, một người thành tựu thiên cũng hiếm có, ít có người khai ngộ, nhưng có người đắc định. Giống như Hư Vân Lão hòa thượng ngài đã đắc định và khai ngộ. Về Mật tông, ông biết, 60 năm nhân dân kiến quốc, người học mật tông và thành tựu có sáu người, bản thân ông cũng chưa thành tựu. Cho nên cuối cùng ông niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Sau khi chú xong Chú Giải này, từng giảng qua một lần, tôi không biết đã giảng xong hay chưa, ông đã đi rồi. Ông nói với tôi, lần cuối cùng tôi đến Bắc Kinh thăm ông, mỗi ngày ông niệm Phật 140.000 tiếng, liên tục niệm Phật, A Di Đà Phật A Di Đà Phật A Di Đà Phật, câu này tiếp câu khác, niệm Phật không gián đoạn, mỗi ngày 140.000 tiếng. Niệm sáu tháng thì vãng sanh, có người niệm Phật vãng sanh, chúng tôi trong thời đại này trở về sau, những pháp môn này có thể thành tựu, cho nên nhất quyết một lòng một môn thâm nhập. Người biết được sự thù thắng của công đức niệm Phật thực sự không nhiều, đối với Kinh Vô Lượng Thọ hiểu không rõ sẽ không phát tâm được. Thực sự hiểu được, có lý nào lại không phát tâm bồ đề! Tâm bồ đề nếu như dùng lời nói xưa của người xưa thì chính là nhân tính, lương tâm, đạo đức, Đại Thừa gọi là tâm bồ đề, ngôn ngữ khác nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn tương đồng.

Ngẫu Ích đại sư giảng hay nhất, thực sự tin tưởng, thực sự phát nguyện muốn sanh đến Thế giới Cực Lạc, tâm đó chính là tâm vô thượng bồ đề, nói thật hay!

Tâm này vừa phát nhất tâm xung niệm, từ sáng đến tối, từ mùng một đến ba mươi tết, giờ giờ phút phút đều không gián đoạn, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra không có gì cả. Đó là tâm vô thượng bồ đề, không có ai không phát tâm. Cho nên có thể sanh Tịnh Độ hay không, có thể ngay trong đời này thành tựu viên mãn quả vị Diệu Giác hay không. Quyền này không phải ở người khác, đều do nơi bản thân. Ngày nay chúng ta duyên này đã gặp rồi, Thiện Đạo Đại sư nói: “đều do nơi gặp được duyên khác nhau.” Duyên chúng ta gặp được rồi, gặp rồi có thể thành công hay không, do nơi bản thân, không phải nơi người khác. Tôi thật làm tôi sẽ thành tựu. Tôi không chịu làm thì sẽ không thể thành tựu. Tôi còn lưu luyến thế gian này tôi không thể thành tựu. Chương Gia đại sư dạy tôi buông xuống, tôi thật buông



xuống rồi. Tất cả đều buông xuống, quý vị có thể thành tựu. Không dứt khoát niệm Phật tu hành, vậy không được, không đáng tin.

U Khê Đại sư nói: “hoặc công dụng hiển trước, tâm Phật tự hiện, diệt tu quán không, phát sanh trước tướng”. Đoạn này rất quan trọng! Nhìn thấy tượng Phật đứng chấp trước, không phân biệt, không chấp trước là đúng rồi. Phân biệt chấp trước là gì? Là quý vị chấp tướng. Chấp tướng là sai rồi, không chấp trước mới đúng. Chấp trước sai như thế nào? Tâm quý vị không thanh tịnh. Tâm quý vị lại bị nhiễm ô. Vì sao đức Phật không thường hiện tướng? Thường hiện tướng quý vị nhất định không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Vì tăng trưởng phân biệt chấp trước của quý vị. Phá hoại tâm thanh tịnh của quý vị, cho nên Phật không hiện tướng là đại từ đại bi. Phật hiện tướng cũng là đại từ đại bi. Quý vị lúc cần thiết Ngài sẽ hiện tướng, không phải lúc cần thiết thì không hiện tướng.

“Kim kí niệm Phật cầu sanh cực lạc, lâm chung kiến Phật, thử nhân diệu cảm. Phục do sanh Phật bản thị nhất thể, cảm ứng đạo giao, pháp nhĩ như thị.” Lâm chung, đây chính là thời khắc then chốt, nhất định hiện tướng, thông thường hiện tướng, quý vị xem trước đây, chúng ta đã đọc qua có hai lần. Một lần hiện tướng cho quý vị xem, củng cố lòng tin quý vị. Lần thứ hai đến tiếp dẫn quý vị. Lúc tiếp dẫn thấy tướng đó và tướng đến dự báo cho quý vị lúc trước hoàn toàn tương đồng. Quý vị nhìn thấy rất thân thiết, Phật lại đến tiếp dẫn tôi rồi, quý vị liền đi theo Ngài. Lời này của đại sư nói rất hay. Phật chúng sanh vốn cùng một thể, cảm ứng đạo giao, pháp vốn như vậy, tự nhiên mà như vậy. Không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, hiện tượng này là tự nhiên.

“Nhược bất minh thử, vọng luận tà đàm, bất duy tự chướng, kiêm diệt chướng nhân, ư thử pháp môn, đại thành tội quá.”

Những chân tướng sự thật này nếu không biết được, tùy tiện bàn luận, không những chướng ngại bản thân mình, mà còn hại người khác. Vì sao vậy? Vì hư vọng phân biệt, vậy chúng ta đối với pháp môn Tịnh Độ này phải chăm chỉ học tập, nỗ lực để nghiên cứu, thực sự hiểu rồi, làm rõ ràng rồi, buông xuống rồi, buông xuống một cách tự nhiên, không có mảy may miễn cưỡng, cũng không cần người khác đến khuyên quý vị, tự nhiên buông xuống. Việc tốt, sự việc lợi ích chúng sanh tùy duyên để làm, tùy phận tùy lực, chúng ta thường nói là tận tâm tận lực, kinh Phật nói là “tùy duyên tùy lực”, tốt, nghĩa này càng tốt hơn. Phải nên làm, làm như thế nào? Không chấp tướng. Đem

công đức làm được hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ. Không có niệm thứ hai, vậy là đúng rồi.

Tiếp theo đoạn thứ ba, Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư nói: “thập vạn ức độ, bất xuất ngã hiện tiền nhất niệm tâm tánh chi ngoại, dĩ tâm tánh bản vô ngoại cố, hựu trọng tự tâm chi Phật lực tiếp dẫn, hà nan tức sanh.” Ngẫu Ích đại sư nói rất hay! Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta, Thế Giới Cực Lạc ở đâu? Ở phương tây thế giới Ta bà của chúng ta. Cự ly bao xa? Cự ly mười vạn ức Phật quốc độ. Cũng chính là mười vạn ức đại thiên thế giới. cự ly này xa quá. Nhưng từ trong tâm tánh mà nói thì không xa, “không ra ngoài một niệm hiện tiền của tâm tánh chúng ta”, một niệm này Di Lặc Bồ Tát nói “một cái khảy móng tay 32 ức trăm ngàn niệm”, chỉ một niệm trong số đó. Một niệm này nhanh quá, chỉ không ra ngoài một niệm, có bằng chứng rồi, Hoàn Nguyên Quán chứng minh rồi. Trong Hoàn Nguyên Quán, đoạn ba loại chu biến, có nói qua rồi.

Thứ nhất chu biến pháp giới. Bất luận là một niệm trên mặt tinh thần, hay là một hiện tượng rung động trên vật chất, tức là một niệm dao động, đều là chu biến pháp giới. Tốc độ nhanh như vậy.

Câu thứ hai nói với chúng ta, xuất sanh vô tận, đó chính là khởi cảm ứng đạo giao, hiện tướng rồi. Cần dùng thân gì để độ thoát liền hiện thân đó. Cần dùng pháp gì Ngài liền nói pháp đó, xuất sanh vô tận, chu biến pháp giới, tốc độ này nhanh quá. Vì sao vậy? vì tâm hiện nghĩa là một niệm tâm hiện, không có lớn nhỏ, nó lớn không có ngoài, nó nhỏ không có trong. Một niệm nhỏ như vậy, ngắn ngủi như vậy, ở trong đó cảnh giới vô cùng. Vì sao vậy? Vì nơi đó có đại thiên thế giới, không phải là một đại thiên thế giới, vô lượng vô biên đại thiên thế giới. Đại thiên thế giới vô lượng vô biên chư Phật, vô lượng vô biên Bồ Tát chúng sanh.

Đoạn trước chúng ta đọc qua rồi, Phổ Hiền Bồ Tát có thể đi vào thế giới vi trần, vi trần chưa phóng to, thế giới cũng không thu nhỏ lại. Nói rõ công đức của tự tánh không có tương đối, không có lớn nhỏ; không có trước sau, không có lớn nhỏ, không có không gian; không có trước sau, không có thời gian, chỉ ngay hiện tại. Cho nên nói tâm tánh vốn không từ bên ngoài.

“Hựu trọng tự tâm chi Phật lực tiếp dẫn” Vì sao vậy? vì bản thân và Phật là một chứ không phải hai. Phật A Di Đà là tự tâm Phật. Tự tâm chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tự tâm.

Trong Tam Thời Hệ Niệm, Trung Phong thiền sư đã nói qua với chúng ta. Chứng minh lời Phật nói trong kinh “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, Thế giới Cực Lạc do tâm tưởng của chúng ta mà sanh, Phật A Di Đà là do tâm tưởng sanh, chư thiên thần thánh từ tâm tưởng sanh, địa ngục ngạ quỷ cũng do tâm tưởng sanh. xem tâm quý vị nghĩ thứ gì, Ngài liền hiện thứ đó. Điều này là do Huệ Năng đại sư lúc khai ngộ nói ra. “đâu ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, trong Hoàn Nguyên Quán nói là “xuất sanh vô tận”. Huệ Năng đại sư nói “năng sanh vạn pháp” cùng một ý nghĩa này. Đã là Phật tự tâm tiếp dẫn, làm sao không sanh. Có lý gì lại không sanh? Vạn người tu vạn người vãng sanh, một người cũng không bị sót lại, đó là sự thật rất chính xác. Vì sao không thể vãng sanh? Do bản thân quý vị đã sai ý niệm. Quý vị không y giáo phụng hành, mới xảy ra vấn đề này. Thực sự y giáo phụng hành, làm sao xảy ra việc này được? Không thể được. Điều này chúng ta không thể không biết. Sau khi biết rồi, lòng tin của quý vị sẽ đầy đủ. Một câu danh hiệu Phật quý vị niệm thực sự, đầy đủ niềm tin, vọng niệm không còn nữa, ở nơi đây, ở nơi kia, tất cả đều không còn gì nữa, hoàn toàn không còn nữa. Quý vị xem tự tại biết bao! An vui biết bao!

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 414**